



Kính gửi:

Ông Ngô Hữu Lợi
Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế
Bộ Tài chính

V/v:

Một Số Ý Kiến Về Đề Xuất Đánh Thuế Tiêu Thụ Đặc Biệt Lên Nước Giải Khát Có Gas

Kính thưa ông:

Chúng tôi gửi thư này gửi đến ông để bày tỏ quan điểm về đề xuất đánh thuế tiêu thụ đặc biệt lên nước giải khát có gas. Theo như đề xuất, thuế này sẽ chủ yếu đánh vào những nhà sản xuất nước giải khát có vốn đầu tư nước ngoài. Đây là một vấn đề không chỉ ảnh hưởng đến các thành viên của chúng tôi, mà còn ảnh hưởng đến các ngành kinh doanh có vốn đầu tư nước ngoài khác tại Việt Nam.

BỐI CẢNH

Hiệp hội Bia, Rượu, Nước giải khát Việt Nam (VBA) gần đây có đề xuất rằng Chính phủ Việt Nam nên áp mức thuế tiêu thụ đặc biệt 10 phần trăm lên nước giải khát có gas. Trong đề xuất gửi cho một số ủy ban của Quốc hội, bao gồm Ủy ban Pháp luật, Ủy ban Kinh tế, Ủy ban các Vấn đề Xã hội, và Ủy ban Tài chính, VBA khẳng định rằng việc đánh thuế tiêu thụ đặc biệt như thế này “đã được nhiều nước trên thế giới áp dụng”.¹ VBA cung cấp cho báo chí những tài liệu cho rằng “độ axit trong nước giải khát có gas có thể cao hơn nước thường tới 100.000 lần, là tác nhân có thể dẫn đến béo phì”, và rằng khí cacbonic (CO₂) khi gặp axit trong cơ thể “tạo áp lực cho dạ dày và ruột” và dẫn đến loét dạ dày.²

QUAN ĐIỂM

Đề xuất đánh thuế tiêu thụ đặc biệt lên nước giải khát có gas này dựa trên chứng cứ khoa học mơ hồ và có động cơ không lành mạnh. Quan điểm cho rằng CO₂ gây ra các vấn đề về tiêu hóa, loét dạ dày, hoặc béo phì chưa được chứng minh trong khoa học y khoa. Thực ra, các nghiên cứu y học đã chỉ ra rằng nước giải khát có gas có thể thực sự có ích trong việc phòng

ngừa các vấn đề về tiêu hóa và béo phì và cũng kết luận xác đáng rằng CO₂ không gây ra loét dạ dày.

Các bài viết trên phương tiện truyền thông chỉ ra rằng VBA đã nhượng thị trường nước giải khát có gas cho nước giải khát mang nhãn hiệu nước ngoài nổi tiếng, và việc đề xuất thuế này nhằm cố gắng giảm nhu cầu sử dụng nước giải khát có gas mang nhãn hiệu nước ngoài nổi tiếng và gia tăng nhu cầu về nước giải khát không có gas mang nhãn hiệu trong nước như các loại nước ép và các loại trà. VBA đã công khai thừa nhận rằng thương hiệu sẽ bị ảnh hưởng nhiều nhất bởi thuế này là nước giải khát mang nhãn hiệu nước ngoài. Nếu Chính phủ Việt Nam áp dụng một loại thuế được xây dựng để ủng hộ nước giải khát có thương hiệu trong nước, gây bất lợi cho nước giải khát mang nhãn hiệu nước ngoài, chúng tôi tin rằng loại thuế như vậy sẽ là một vi phạm rõ ràng các cam kết WTO của Việt Nam và sẽ gửi một thông điệp rằng Việt Nam đã tăng các rào cản bất hợp pháp đối với đầu tư trực tiếp nước ngoài.

Dưới đây, chúng tôi sẽ đánh giá sâu hơn về thuế đối với nước giải khát có gas. Đầu tiên, chúng tôi sẽ chứng minh rằng mục tiêu thực sự của thuế này là để đặt nước giải khát mang nhãn hiệu nước ngoài vào thế bất lợi về giá. Tiếp theo, chúng tôi sẽ chỉ ra rằng những tuyên bố cho là nước giải khát có gas góp phần gây hại cho sức khỏe là sai. Chúng tôi cũng sẽ đưa ra lập luận rằng việc cho rằng thuế đối với nước giải khát có gas “đã được nhiều nước trên thế giới áp dụng” là sai. Sau đó chúng tôi sẽ trình bày quan điểm rằng cách đánh thuế đối với nước giải khát có gas không tuân thủ theo những hướng dẫn của IMF về thuế tiêu thụ đặc biệt, để thấy rằng thuế này là tùy tiện và thiếu hợp lý. Cuối cùng, chúng tôi sẽ trình bày thuế này sẽ vi phạm các cam kết WTO của Việt Nam như thế nào.

1. Mục đích của thuế đối với nước giải khát có gas là để tạo điều kiện cho những người ủng hộ thuế này có lợi thế không công bằng so với đối thủ cạnh tranh

Theo tin tức báo chí, ngành công nghiệp nước giải khát Việt Nam đã cảnh báo lặp đi lặp lại rằng nước giải khát Việt Nam không thể cạnh tranh thành công với những loại nước giải khát mang nhãn hiệu nước ngoài nổi tiếng. Ví dụ, vào tháng Tám, VBA nói rằng "chỉ một vài công ty nước giải khát Việt Nam" có thể cạnh tranh với các sản phẩm nước giải khát có thương hiệu nổi tiếng nước ngoài.³ Ngành công nghiệp này dường như đã thừa nhận thị trường nước giải khát có gas thuộc về những thương hiệu quốc tế được công nhận, khi VBA lập luận rằng "trong cuộc đua khốc liệt với các tập đoàn nước giải khát lớn khác trên thế giới, các thương hiệu Việt Nam chỉ có thể tồn tại khi họ phát triển sản phẩm trong các 'nhánh khác

nhau' để tránh cạnh tranh trực tiếp" với các thương hiệu quốc tế.⁴ Trong một bài báo thảo luận về đề xuất đánh thuế tiêu thụ đặc biệt của VBA, *Việt Nam News* lưu ý rằng các công ty nước giải khát trong nước "tập trung vào các sản phẩm nước giải khát không có gas, để nước giải khát có gas cho các công ty khổng lồ nước ngoài sản xuất."⁵

Các bài viết trên báo cho rằng mục tiêu thực sự đằng sau việc đánh thuế không phải là sức khỏe, mà là lợi thế cạnh tranh. Việc cho rằng CO₂ có liên quan đến bệnh béo phì và loét dạ dày chỉ đơn giản là không đúng sự thật, theo như kết quả nghiên cứu khoa học. Trong khi những lợi ích y tế mà VBA đang hướng đến không thể có thực, thì ngành công nghiệp nước giải khát không có gas rõ ràng được hưởng lợi từ thuế tiêu thụ đặc biệt, vì nó sẽ làm giảm nhu cầu về nước giải khát có gas bị đánh thuế và tăng nhu cầu về nước giải khát không gas không bị đánh thuế.

2. Không có bất kỳ nghiên cứu y học có giá trị nào cho thấy tác hại đối với sức khỏe do tiêu thụ CO₂

VBA khẳng định rằng "axit" trong nước giải khát có gas góp phần gây nên bệnh béo phì, các vấn đề dạ dày, loét dạ dày nhưng không có bất kỳ y văn nào ủng hộ. Chúng tôi đánh giá từng điểm trong tuyên bố này như sau.

a. Béo phì

Việc VBA cho rằng CO₂ trong nước giải khát, tự nó, góp phần gây nên béo phì là không có cơ sở trong giới học giả y khoa có uy tín. Trong thực tế, nghiên cứu cho thấy cacbonat thực ra có thể có ích trong việc chống béo phì, bởi vì nước giải khát có gas có liên quan đến việc làm tăng cảm giác no và làm giảm đáng kể khả năng tiêu thụ thức ăn.

Một nghiên cứu được xuất bản trong Tạp chí BRITISH JOURNAL OF NUTRITION đã chứng minh rằng tăng mức độ cacbonat trong nước giải khát làm tăng cảm giác no và sau đó giảm tiêu thụ lượng calo.⁶ Các nhà nghiên cứu phát hiện ra rằng, "so với nước giải khát có cacbonat thấp, việc tiêu thụ nước giải khát có cacbonat trung bình và cao đem lại cảm giác no nhiều hơn đáng kể cho tới trưa, lúc đó việc tiêu thụ thức ăn và năng lượng được giảm đi đáng kể."⁷ Nói cách khác, người uống nước giải khát có gas trước khi ăn sẽ cảm thấy no hơn và ăn ít hơn, điều này có thể dẫn đến việc giảm mức độ béo phì. Những kết quả này đã được lặp lại trong một nghiên cứu riêng biệt của Trường Đại học Iowa. Nghiên cứu này cũng chứng minh rằng

người ta sẽ cảm thấy no nhanh hơn và do đó ăn một lượng thức ăn ít hơn khi uống nước giải khát có gas so với uống nước giải khát không có gas.⁸

b. Các vấn đề về tiêu hóa

Việc VBA cho rằng nước giải khát có gas có hại bởi vì chúng kết hợp với axit trong dạ dày để “tạo áp lực cho dạ dày và ruột” cũng là một tuyên bố thiếu căn cứ. Nghiên cứu được công bố trên Tạp chí *Journal of Food Science* cho thấy nước giải khát có gas không gây thiệt hại cho đường tiêu hóa.⁹ Các nghiên cứu khác gần đây thậm chí còn cho rằng nước có gas thực sự có lợi cho sức khỏe tiêu hóa¹⁰ và tim mạch.¹¹ Nước có gas đã được sử dụng hàng thế kỷ để điều trị các bệnh tiêu hóa, và một nghiên cứu được công bố trên tạp chí *European Journal of Gastroenterology and Hepatology* xác nhận rằng nước có gas làm giảm chứng khó tiêu và triệu chứng táo bón.¹²

c. Loét dạ dày

Mối liên hệ giữa nước giải khát có gas và loét dạ dày là một khái niệm mơ hồ đã lỗi thời. Người ta đã từng nghĩ thực phẩm có tính axit và cay gây loét dạ dày, và cola và nước giải khát có tính axit khác góp phần làm tăng vết loét.¹³ Tuy nhiên, trong những năm gần đây, nghiên cứu đoạt giải Nobel của Tiến sĩ Barry Marshall đã chứng minh rằng vi khuẩn *Helicobacter pylori* (*H. pylori*), chứ không phải chế độ ăn uống, là nguyên nhân gây ra viêm loét hệ thống tiêu hóa.¹⁴

3. Các quốc gia khác không đánh thuế nước giải khát dựa trên việc có chứa CO₂

VBA cho rằng loại thuế được đề xuất đánh lên nước giải khát có gas “đã được nhiều nước trên thế giới áp dụng” là sai lạc. Trong khi sự thật là nước giải khát không còn là đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt tại một số quốc gia, các khoản thuế này *không* dựa trên việc nước giải khát có chứa CO₂ hay không. Điều đáng lưu ý là các loại thuế tiêu thụ đặc biệt áp lên nước giải khát, nhìn chung, còn nhiều tranh cãi, và nhiều nước đã thử nghiệm các loại thuế này sau đó đã bỏ các loại thuế này. Ví dụ, các nước như Argentina, Đan Mạch, Cộng hòa Dominica, Ai Cập, Ghana, Indonesia, Pakistan, Philippines, Nam Phi và Zambia (trong số những nước khác), cùng với một số tiểu bang của Hoa Kỳ, hoặc đã giảm hoặc loại bỏ thuế đối với nước giải khát có gas hoặc bác bỏ ý tưởng áp đặt các loại thuế như vậy.

4. Thuế tiêu thụ đặc biệt đề xuất áp dụng đối với nước giải khát có gas là một loại thuế có sự phân biệt đối xử theo hướng dẫn của IMF

Việc đánh thuế tiêu thụ đặc biệt có lợi cho các loại nước giải khát có thương hiệu trong nước so với nước giải khát mang thương hiệu nước ngoài là việc sử dụng không thích hợp thẩm quyền về thu thuế của Chính phủ, nó sẽ là một loại thuế “phân biệt đối xử”. “Theo Sổ tay Chính sách thuế của IMF, việc thực thi tốt nhất là để hạn chế các loại thuế phân biệt đối xử (thường được thực hiện thông qua các loại thuế tiêu thụ đặc biệt) đối với các sản phẩm gây ra tiêu cực bên ngoài hoặc là các hàng hóa cao cấp, hoặc trong trường hợp các loại thuế đó dẫn đến việc xây dựng một nền tảng về chính sách thuế tiên tiến hơn và/hoặc mang lại doanh thu hiệu quả.”¹⁵ Như trong các lưu ý của Trung tâm Đầu tư và Thuế Quốc tế Oxford (Oxford International Tax & Investment Center), “đây không phải là đặc điểm áp dụng rộng rãi đối với các loại thực phẩm và nước giải khát không cồn”¹⁶, và đặc biệt là không phải đặc điểm áp dụng đối với nước giải khát có gas.

Nước giải khát có gas không gây ra các “ngoại tác tiêu cực”- mà cụ thể là không gây ra các ngoại tác đến sức khỏe như VBA đã cáo buộc. Như đã nói ở phần này, không có bất kỳ vấn đề sức khỏe nào phát sinh từ việc tiêu thụ nước giải khát có gas. Không có các yếu tố bên ngoài kết hợp với CO₂ để có thể áp dụng thuế tiêu thụ đặc biệt.

Nước giải khát có gas cũng không phải là hàng hóa xa xỉ. Nước giải khát có gas được mọi người có mức thu nhập khác nhau tiêu thụ rộng rãi, và có cùng một mức giá tương tự như nước giải khát không có gas.

Hơn nữa, việc đánh thuế đối với nước giải khát có gas sẽ là như là một bước lùi về chính sách thuế. “Những người tiêu dùng nghèo nhất dành phần lớn thu nhập của họ cho thực phẩm và nước giải khát không cồn nhiều hơn so với các hộ gia đình giàu có,”¹⁷ do đó, áp dụng một loại thuế đối với nước giải khát có gas sẽ đặt một gánh nặng lớn hơn cho người tiêu dùng có thu nhập thấp so với người tiêu dùng giàu có. Ngoài ra, thuế tiêu thụ đặc biệt là thuế gián thu, nghĩa là người tiêu dùng phải nộp thuế mà không phải là người bán hàng.

Cuối cùng, thuế đối với nước giải khát có gas sẽ không mang đến cho nhà nước một dòng doanh thu hiệu quả. “Nếu mục đích của [một loại thuế đối với thực phẩm và nước giải khát không cồn có chọn lọc (SFBT)] là để tạo ra doanh thu thuế,” thì Oxford ITIC nêu rằng, “một SFBT thường phải được áp dụng cho các sản phẩm có giá cả không dao động,” nghĩa là sự

tăng giá sẽ không kéo theo nhu cầu thấp hơn ở mức tương ứng.¹⁸ Tuy nhiên, “tại các nước đang phát triển, việc tiêu thụ một số mặt hàng, *chẳng hạn như nước giải khát có gas*, là loại có mức giá dao động rất cao. Trong những trường hợp này, việc áp đặt thuế có thể dẫn đến nhu cầu thấp hơn đáng kể đối với sản phẩm cụ thể đó và do đó có thể không tạo ra nguồn thu thuế bổ sung cho Chính phủ.”¹⁹

Thuế đề xuất áp dụng đối với nước giải khát có gas không đạt được tất cả bốn tiêu chí của IMF về thuế tiêu thụ đặc biệt. Các tiêu chuẩn chứng minh rằng đánh thuế đối với nước giải khát có gas là rất tùy tiện và là một chính sách thuế yếu kém. Như IMF kết luận trong Sổ tay Chính sách Thuế của mình:

“Các loại thuế cụ thể, ví dụ, đối với ... nước giải khát không cồn, và nước giải khát có gas, nên được loại khỏi các dòng sản phẩm hiếm. Nếu có xem xét như thế nào dẫn đến việc đánh thuế các sản phẩm khác..., thì nên xem xét cân nhắc về các lợi thế (về doanh thu) so với những bất lợi, chẳng hạn như sự phân biệt đối xử, sự thay thế, và các chi phí hành chính.”²⁰

5. Thuế đề xuất của VBA đối với nước giải khát có gas, mà chủ yếu là nhắm đến các sản phẩm mang thương hiệu nước ngoài, sẽ là vi phạm các cam kết WTO của Việt Nam và làm giảm sức thu hút các nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam

Đề xuất về thuế của ngành công nghiệp nước giải khát không có gas, nếu được thực hiện, sẽ là một vi phạm cam kết WTO của Việt Nam khi áp dụng nguyên tắc “đối xử quốc gia” cho các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài. Theo các ghi chú của WTO, “nguyên tắc “đối xử quốc gia” này (đối xử với những doanh nghiệp khác tương tự như là chính công dân của nước mình) được quy định trong cả ba thỏa thuận WTO chính²¹ (GATT, GATS, và TRIPS). Đó là một nguyên tắc cơ bản của WTO.²² Báo cáo Công tác về gia nhập WTO của Việt Nam có lưu ý rằng Việt Nam đã bảo đảm với WTO rằng, các luật của Việt Nam “hoàn toàn phù hợp với nguyên tắc đối xử quốc gia về các loại thuế tiêu thụ đặc biệt.”²³ Có rất nhiều trường hợp mà WTO đã phát hiện ra rằng các loại thuế tiêu thụ đặc biệt có sự phân biệt đối xử tương tự đối với nước giải khát đã vi phạm nguyên tắc đối xử quốc gia.

Việc bị nhận định rằng thuế đối với nước giải khát có gas mang tính phân biệt đối xử đối với các sản phẩm mang nhãn hiệu nước ngoài sẽ gây tổn hại nghiêm trọng đến danh tiếng của Việt Nam với các nhà đầu tư nước ngoài. Trong những năm gần đây, Việt Nam đã thành

công trong việc thu hút đầu tư nước ngoài. Các nhà đầu tư nước ngoài mong đợi hệ thống thuế công bằng, bình đẳng, và có thể dự trù được, và Việt Nam đã có những bước tiến lớn trong việc sửa thuế suất, không còn phân biệt đối xử giữa các doanh nghiệp do người Việt Nam làm chủ và các doanh nghiệp không do người Việt Nam làm chủ. Tuy nhiên, một luật thuế, khi có hiệu lực, mà có sự phân biệt đối xử đối với các sản phẩm được sản xuất bởi các công ty có vốn đầu tư nước ngoài sẽ là một dấu hiệu phủ nhận những nỗ lực đáng khen ngợi của Việt Nam trong quá khứ. Hơn nữa, đó sẽ như một thông điệp rằng Việt Nam không chào đón đầu tư nước ngoài và cạnh tranh từ các công ty có vốn đầu tư nước ngoài. Vào thời điểm khi các nhà đầu tư nước ngoài có thể xem xét nhiều lựa chọn đầu tư vào đâu và khi các thị trường khác trong khu vực cũng là cơ hội hấp dẫn, thì Việt Nam không nên áp dụng một loại thuế mà nó nhắm vào các sản phẩm đầu tư nước ngoài.

KIẾN NGHỊ

Thuế tiêu thụ đặc biệt sẽ không cải thiện sức khỏe thể chất của công dân Việt Nam, và nó sẽ vi phạm các cam kết quốc tế của Việt Nam. Đề nghị này là một nỗ lực của ngành công nghiệp nước giải khát không có gas nhằm sử dụng chính sách thuế quốc gia để thúc đẩy lợi ích riêng và gây bất lợi của đối thủ cạnh tranh của họ. Chúng tôi kiến nghị Bộ Công thương và Bộ Tài chính từ chối đề xuất về việc đánh thuế đối với nước giải khát có gas.

Trân trọng,



Mark Gillin
Chủ tịch
AmCham Việt Nam
Tp HCM

CÁC TÀI LIỆU THAM KHẢO

-
- ¹ *Do you think the country should impose a tax on soft drinks?* VIỆT NAM NEWS, July 12, 2013, <http://vietnamnews.vn/opinion/your-say/241998/do-you-think-the-country-should-impose-a-tax-on-soft-drinks.html>.
- ² *Như trên.*
- ³ Bich Diep, *Beverage industry thrives despite tough times*, DTINews.VN, 15 Aug. 2013, <http://www.dtinews.vn/en/news/018/30577/beverage-industry-thrives-despite-tough-times.html>.
- ⁴ *Weak management sends Tribeco packing: experts*, THANH NIEN NEWS, 17 Aug. 2012, <http://www.thanhniennews.com/2010/pages/20120817-tribeco-disband-losing-competition-weak-managing.aspx>
- ⁵ *Do you think the country should impose a tax on soft drinks?* VIỆT NAM NEWS, July 12, 2013, <http://vietnamnews.vn/opinion/your-say/241998/do-you-think-the-country-should-impose-a-tax-on-soft-drinks.html>.
- ⁶ S.A. Moorhead et al., *The level of carbonation of a sugar-sweetened beverage preload affects satiety and short-term energy and food intakes*, 99 BRIT. J. NUTRITION 1362 (2008).
- ⁷ *Như trên.*
- ⁸ GP Lambert et al., *Effects of carbonated and noncarbonated beverages at specific intervals during treadmill running in the heat*, 2 INT'L J. SPORT NUTRITION 177 (1993).
- ⁹ R.E. Kleinman, *Protection of the gastrointestinal tract epithelium against damage from low pH beverages*, 73 J. FOOD SCI. 99 (2008).
- ¹⁰ R. Cuomo et al., *Effects of carbonated water on functional dyspepsia and constipation*, 14 EUR. J. GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY 991 (2002).
- ¹¹ S. Schoppen et al., *A Sodium-Rich Carbonated Mineral Water Reduces Cardiovascular Risk in Postmenopausal Women*, 134 J. NUTRITION 1058 (2004).
- ¹² Cuomo, *supra* note 4.
- ¹³ C. Holden, *Triumph of the Ulcer-Bug Theory*, 310 SCIENCE 34 (2005).
- ¹⁴ P. M Hellström, *This year's Nobel Prize to gastroenterology: Robin Warren and Barry Marshall awarded for their discovery of Helicobacter pylori as pathogen in the gastrointestinal tract*, 12 WORLD J. GASTROENTEROLOGY 3126 (2006); Francis Mégraud, *A Humble Bacterium Sweeps This Year's Nobel Prize*, 123 CELL 975 (2005).
- ¹⁵ OXFORD INTERNATIONAL TAX & INVESTMENT CENTER, *THE IMPACTS OF SELECTIVE FOOD AND NON-ALCOHOLIC BEVERAGES TAXES 2* (2013).
- ¹⁶ *Như trên.*
- ¹⁷ *Như trên.*
- ¹⁸ *Như trên.*
- ¹⁹ *Như trên.*

²⁰ INTERNATIONAL MONETARY FUND, *TAX LAW DESIGN AND DRAFTING*, V.1 263 (Victor Thuronyi ed.) (1996).

²¹ WTO, *Understanding the WTO: Basics - Principles of the trading system*, http://www.wto.org/english/thewto_e/whatis_e/tif_e/fact2_e.htm (last visited 1 Oct. 2013).

²² Wikipedia, *National treatment*, http://en.wikipedia.org/wiki/National_treatment (last visited 1 Oct. 2013).

²³ Working Party on the Accession of Viet Nam, *Report of the Working Party on the Accession of Viet Nam*, WT/ACC/VNM/48 (27 Oct. 2006), at 49.